

Số: 13/KH-THCA

Cao An, ngày 28 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định 2236/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 8 năm 2024, ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH, ngày 30 tháng 7 năm 2024, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học trong năm học 2024-2025;

Căn cứ theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn 1002/SGDĐT-GDTH, ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025,

Trường Tiểu học Cao An xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Về cán bộ Quản lí, giáo viên

- Xếp loại viên chức:

+ Xuất sắc: CBQL: $2/2=100\%$; GV: $6/35=17,14\%$

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: GV: $29/35=82,86\%$

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp:

+ Tốt: CBQL: $2/2=100\%$; GV: $24/35=68,57\%$

+ Khá: GV: $11/35=31,43\%$

+ Trung bình: 0

- Danh hiệu thi đua:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: $5/40 = 12,5\%$

+ Giấy khen của UBND huyện: $6/40 = 15\%$

+ Danh hiệu lao động tiên tiến: $40/40 = 100\%$

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 2 đồng chí (đ/c Nguyễn Thị Hảo, Phạm Thị Trang)

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 1 đồng chí (đ/c Nguyễn Thị Hảo)

2. Về chất lượng học sinh

a) Chất lượng đại trà:

*** Xếp loại phẩm chất và năng lực:**

- Khối 1,2,3,4:

+ Kết quả đánh giá các phẩm chất: Xếp loại Đạt trở lên $655/655 = 100\%$. Không có xếp loại Cần cố gắng.

+ Kết quả đánh giá các năng lực chung: Xếp loại Đạt trở lên $655/655 = 100\%$. Không có xếp loại Cần cố gắng.

+ Kết quả đánh giá các năng lực đặc thù: Xếp loại Đạt trở lên $655/655 = 100\%$. Không có xếp loại Cần cố gắng.

- Khối 5:

+ Kết quả đánh giá các phẩm chất: Xếp loại Đạt trở lên $173/173 = 100\%$. Không có xếp loại Cần cố gắng.

+ Kết quả đánh giá các năng lực chung: Xếp loại Đạt trở lên $173/173 = 100\%$. Không có xếp loại Cần cố gắng.

*** Xếp loại chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

+ Kết quả xếp loại chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục: Xếp loại Hoàn thành trở lên $828/828 = 100\%$. Không có xếp loại chưa hoàn thành.

+ Kết quả xếp loại chung chất lượng giáo dục lớp 1,2,3,4 theo Thông tư 27:

Hoàn thành xuất sắc $297/655 = 45,34\%$; Hoàn thành tốt $148/655 = 22,6\%$; Hoàn thành $210/655 = 32,06\%$.

+ Kết quả xếp loại chung chất lượng giáo dục lớp 5 theo Thông tư 30, 22: $173/173$ hoàn thành chương trình lớp học.

*** Xét học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học:**

Tổng số học sinh toàn trường có 832 học sinh trong đó có 828 học sinh được đánh giá; 7 học sinh khuyết tật (trong đó có 4 học sinh khuyết tật không đánh giá), cụ thể:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $828/828 = 100\%$

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học học: $173/173 = 100\%$
- * Xét khen thưởng học sinh cấp trường: $549/832=65,98\%$, trong đó
- Học sinh Xuất sắc: $356/832=42,79\%$
- Học sinh tiêu biểu/vượt trội: $193/832=23,19\%$

b) Chất lượng mũi nhọn:

Học sinh được tham gia nhiều cuộc giao lưu, sân chơi trí tuệ thi từ cấp huyện trở lên. Kết quả cụ thể:

- + Cấp Quốc gia: 3 học sinh (2 HS đạt giải khuyến khích cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet, 1 HS đạt giải khuyến khích cuộc thi “Vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ”),
- + Cấp tỉnh: 2 học sinh (2 HS đạt giải cấp tỉnh giải cờ vua học sinh tiểu học),
- + Cấp huyện: 27 học sinh (18 HS đạt giải Olympic Tiếng Anh trên internet, 9 HS đạt giải Cờ vua HS tiểu học; Trường được nhận giải nhất toàn đoàn giải Cờ vua HS tiểu học).

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1 Thời cơ

Xã Cao An cũng như toàn huyện Cẩm Giàng có kinh tế - xã hội ngày càng có nhiều chuyển biến và phát triển. Do đặc thù huyện có nhiều khu công nghiệp, từ đó thu hút nhiều lao động các vùng miền về Cẩm Giàng làm việc và sinh sống.

Xã Cao An là một trong 3 xã đầu tiên của huyện đạt nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu. Nhà trường được Đảng, Chính quyền và các đoàn thể tiếp tục thể hiện rõ quan điểm quan tâm sâu sát. Trong nhiều năm học qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm, phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh; động viên thầy trò kịp thời; quan tâm và hỗ trợ nhà trường trong việc tu sửa cơ sở vật chất.

Trong bối cảnh phát triển của công nghệ số, phần lớn các gia đình học sinh đều có mạng Internet, máy tính các đồ dùng công nghệ số... và trình độ công nghệ của cha mẹ học sinh ngày được nâng cao. Đây là cơ hội để huy động sự hỗ trợ học sinh trong các hoạt động học tập, giáo dục, vui chơi... của các lực lượng xã hội.

1.2 Thách thức

biến động của thế giới đã ảnh hưởng đến kinh tế địa phương nên nhiều CSVC trong kế hoạch được tu sửa, nâng cấp của nhà trường chưa được triển khai để đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức dạy và học (như mở rộng diện tích đất, xây mới nhà đa năng,...)

Địa bàn xã có hệ thống đường bộ và đường sắt đi qua, lượng xe và người đi lại nhiều, rất dễ xảy ra mất an toàn giao thông.

Nhiều phụ huynh học sinh làm công nhân, làm thêm giờ trong các công ty nên không có thời gian chăm sóc giúp đỡ các em và tham gia phối hợp cùng các hoạt động giáo dục của lớp, của trường. Nhiều gia đình trong xã, việc dạy và rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ cho con em còn rất hạn chế. Bố mẹ đi làm công nhân, bố mẹ

li hôn, đi làm ăn ở nước ngoài để mặc con cái cho ông bà chăm sóc. Bố mẹ, ông bà thường nuông chiều cháu, cách giáo dục chưa khoa học, chưa tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Học sinh của trường ít có điều kiện tiếp xúc, sử dụng ngoại ngữ và các hoạt động nghệ thuật. Địa phương có rất ít địa điểm để học sinh được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí và trải nghiệm. Chính vì vậy việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống còn gặp khó khăn

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Số HS nữ	HSKT	HS lưu ban năm học 2023-2024	Ghi chú
1	5	154	70			
2	5	174	91	4		
3	5	146	72	2		
4	5	165	76			
5	6	189	95	1		
Cộng	26	828	404	7		

Thuận lợi:

Về quy mô: Trường hạng 2, số lớp và số học sinh diện trung bình; trường có 01 điểm trường; so với điều kiện cơ sở vật chất hiện có nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt các hoạt động giáo dục tập thể.

Trung bình 31,84 học sinh/lớp, sĩ số học sinh các khối lớp được phân chia đồng đều thuận lợi cho giáo viên trong việc Quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhóm hoặc cả lớp.

Khó khăn:

Học sinh được gia đình quan tâm chăm sóc cả về mặt thể chất và tinh thần song trường còn nhiều học sinh có thể chất còi, suy dinh dưỡng;

Ngày càng nhiều học sinh có biểu hiện tăng động, giảm chú.

Nhiều học sinh có kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế. Hành vi học tập còn gây ngỗ, thiếu tự chủ, có biểu hiện tự kỷ nhiều.

Trường có 7 HS khuyết tật, trong đó có 3 khuyết tật nặng., 5 học sinh không tham gia đánh giá.

Những lí do trên là nguyên nhân gây khó khăn cho quá trình giáo dục của giáo viên.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ Quản lý

Tổng số giáo viên, nhân viên, cán bộ Quản lý: 40. Trong đó, giáo viên hiện có 35, chiếm tỉ lệ/lớp:1,35

Thông tin chi tiết:

TT	CBQL, giáo viên, nhân viên	SL	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			
			Nam	Nữ	Dưới 30	31-40	41-50	Trên 50	TC	CĐ	ĐH	Sau ĐH
Cán bộ Quản lí		2	1	1	0	0	2	0	0	0	1	1
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1
2	Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0
Giáo viên		35	2	33	4	15	15	1	0	0	35	0
1	GV dạy môn cơ bản	27	1	26	1	13	12	1	0	0	27	0
2	GV dạy môn chuyên	8	1	7	3	2	3	0	0	0	8	0
2.1	Ngoại ngữ	3	0	3	2	0	1	0	0	0	3	0
2.2	Tin học và Công nghệ	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0
2.3	Giáo dục thể chất	2	1	1	1	0	1	0	0	0	2	0
2.4	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0
2.5	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0
	Nhân viên	3	1	2	0	2	1	0	1	0	2	0
1	Thư viện, thiết bị	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0
2	Văn thư - Kế toán	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
3	Thủ quỹ - Y tế	1	0	1	0	0	1	0	1	0	0	0
	Tổng	40	4	36	4	17	18	1	1	0	38	1

Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên đủ cơ cấu, loại hình; tuổi trung bình của giáo viên khá trẻ. 100% đội ngũ giáo viên đã đạt trình độ đại học.

Lãnh đạo nhà trường đảm nhận vai trò lãnh đạo một cách vững vàng và tự tin, nhiệt tình, cầu tiến, thường xuyên chăm lo cho hoạt động và sự quá trình phát triển của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín với học sinh và nhân dân địa phương, nhiệt tình trong công việc và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điểm yếu:

Trường còn thiếu 1 giáo viên so với biên chế giao của UBND huyện, thiếu 4 giáo viên so với quy định theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, trình độ ứng dụng CNTT của một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế. Một số giáo viên chưa mạnh mẽ trong việc vận dụng, sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học.

2.2 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đã đáp ứng theo Thông tư số 13/2020/TT-

BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ngày 26/5/2020.

- Khối phòng hành chính quản trị: Trường có đủ hệ thống phòng theo quy định: 1 phòng HT; 1 phòng PHT; 1 văn phòng; 1 phòng bảo vệ; khu vệ sinh GV, CB, NV bố trí khoa học; có khu để xe của GV, CB, NV mới được xây dựng bổ sung.

- Khối phòng học:

+ Phòng học: Toàn trường có tổng số 26 phòng học/ 26 lớp, mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ: bàn ghế đúng quy cách, đủ chỗ ngồi cho HS; bàn, ghế GV; bảng chống lóa; hệ thống điện, quạt, 26 phòng học có tivi phục vụ tốt cho việc dạy và học 2 buổi/ngày.

+ Phòng học bộ môn: 5 phòng (Tin học, Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc, khoa học và công nghệ). Phòng Tin học với tổng số máy vi tính là 20 máy được nối mạng 100%, bảng tương tác, thiết bị nghe nhìn. Phòng Tiếng Anh đạt chuẩn được trang bị thiết bị nghe nhìn như: Màn hình tương tác, máy chiếu và 16 bộ bàn ghế HS. Phòng Mỹ thuật có 1 tivi thông minh 55 inch, 16 bộ bàn ghế HS. Phòng Âm nhạc có 1 tivi thông minh 55 inch, 16 bộ bàn ghế HS. Phòng Khoa học - Công nghệ có 1 tivi thông minh 55 inch, 16 bộ bàn ghế HS.

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Thư viện: Trường có 1 thư viện với 2 phòng đầy đủ khu chức năng: kho sách, khu Quản lý, khu đọc sách dành riêng cho GV, HS. Ngoài ra nhà trường có khu thư viện ngoài trời đủ điều kiện cho học sinh đọc sách, học tạo thư viện.

+ Phòng thiết bị giáo dục: Trường có 1 phòng thiết bị làm kho có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; còn lại đồ dùng ghép với một phần của phòng lớp học.

- Khối phụ trợ:

+ Trường có 1 phòng Y tế, 1 phòng Truyền thống - Đội, 3 phòng tổ chuyên môn; có khu để xe HS; có 3 Khu vệ sinh HS: phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

+ Cổng, hàng rào bảo đảm vững chắc, an toàn, có gắn biển tên trường.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao:

+ Trường có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng, rộng rãi với diện tích khoảng 4000m². Mặc dù vậy trường vẫn còn thiếu bãi tập theo quy định.

+ Nhà đa năng có diện tích 330 m² song do xây dựng từ khá lâu nên kích thước và diện tích không còn phù hợp.

- Khối phục vụ sinh hoạt:

+ Trường có 1 bếp ăn bán trú một chiều, khu chế biến thực phẩm sạch sẽ, đáp ứng các tiêu chuẩn đề ra, có phòng ngủ, phòng ăn riêng đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu

bán trú của HS nhà trường.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp Quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ Quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ Quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác Quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Môn học và hoạt động giáo dục

- 100% học sinh học 2 buổi/ ngày.
- Số lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

STT	Môn học và HĐGD	Môn tự chọn	HĐ củng cố, tăng cường
1	Tiếng Việt	Tiếng Anh lớp 1,2	HĐ củng cố, tăng cường Toán
2	Toán	Tin học lớp 1	HĐ củng cố, tăng cường Tiếng Việt
3	Đạo đức	Kỹ năng sống lớp 1,2	Các hoạt động giáo dục tập thể: đọc sách, chăm sóc cây, tham quan nhà trường, thực hành trải nghiệm, thi văn nghệ,....
4	TN và XH lớp 1,2,3		
5	HĐTN		
6	Âm nhạc		

<i>STT</i>	<i>Môn học và HĐGD</i>	<i>Môn tự chọn</i>	<i>HĐ củng cố, tăng cường</i>
7	Mĩ thuật		
8	GDTC		
	Khoa học lớp 4,5		
9	Lịch sử và Địa lý lớp 4,5		
10	Tiếng Anh lớp 3,4,5		
11	Tin học và CN lớp 3,4,5		

- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (không tính HS khuyết tật không đánh giá):

Môn học và HĐGD	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT
Tiếng Việt	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
Toán	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
Đạo đức	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
TN-XH	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
LS-ĐL	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
Khoa học	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
HĐTN	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
Âm nhạc	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
Mĩ thuật	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
GDTC	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
Tiếng Anh	154	0	171	0	145	0	165	0	188	0
TH và CN (TH)			171	0	145	0	165	0	188	0
TH và CN (CN)					145	0	165	0	188	0

2.2. Phẩm chất, năng lực (không tính HS khuyết tật không đánh giá):

2.2.1. Phẩm chất:

Khối	Mức đạt được	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
		Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %
Khối 1	Tốt	75	75	75	75	75
	Đạt	25	25	25	25	25
	CCG					
Khối 2	Tốt	75	75	75	75	75
	Đạt	25	25	25	25	25
	CCG					
Khối 3	Tốt	65	65	65	65	65

Khối	Mức đạt được	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
		Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %
	Đạt	35	35	35	35	35
	CCG					
Khối 4	Tốt	65	65	65	65	65
	Đạt	35	35	35	35	35
	CCG					
Khối 5	Tốt	65	65	65	65	65
	Đạt	35	35	35	35	35
	CCG					

2.2.2. Năng lực chung:

Khối	Mức đạt được	Năng lực chung		
		Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	Giải quyết vấn đề và sáng tạo
		Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %
Khối 1	Tốt	75	75	75
	Đạt	25	25	25
	CCG			
Khối 2	Tốt	75	75	75
	Đạt	25	25	25
	CCG			
Khối 3	Tốt	65	65	65
	Đạt	35	35	35
	CCG			
Khối 4	Tốt	65	65	65
	Đạt	35	35	35
	CCG			
Khối 5	Tốt	65	65	65
	Đạt	35	35	35
	CCG			

2.2.3. Năng lực đặc thù:

Khối	Mức đạt được	Năng lực đặc thù						
		Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Tin học	Công nghệ	Thẩm mỹ	Thể chất
		Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %	Đạt tỉ lệ %
Khối 1	Tốt	75	75	75			75	75
	Đạt	25	25	25			25	25
	CCG							
Khối 2	Tốt	75	75	75			75	75
	Đạt	25	25	25			25	25
	CCG							
Khối 3	Tốt	65	65	65	65	65	65	65
	Đạt	35	35	35	35	35	35	35
	CCG							
Khối 4	Tốt	65	65	65	65	65	65	65
	Đạt	35	35	35	35	35	35	35
	CCG							
Khối 5	Tốt	65	65	65	65	65	65	65
	Đạt	35	35	35	35	35	35	35
	CCG							

2.2.4. Danh hiệu thi đua

Khối	Sĩ số	Lớp VS CD		Lớp Xuất sắc, Tiên tiến		Danh hiệu học sinh	
		SL lớp	%	SL	%	Tỉ lệ % HS Xuất sắc	Tỉ lệ % HS tiêu biểu
1	154	5	100	5	100	40	30
2	174	5	100	5	100	40	30
3	146	5	100	5	100	35	30
4	165	5	100	5	100	30	30
5	189	6	100	6	100	30	30
	828	26	100	26	100	35	30

2.2. Một số chỉ tiêu khác

TT	Nội dung	Kế hoạch 2024-2025
1.	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	Đạt 100%
2.	Học sinh tiểu học được học 2 buổi/ ngày	Đạt 100%
3.	HS ăn bán trú	Đạt 42%
4.	HS lớp 3-4-5 được giáo dục bơi	Đạt 100%

5.	HS lớp 3-4-5 biết bơi trong nhà trường	Đạt 50%
6.	HS tham gia các cuộc thi, sân chơi trí tuệ các cấp	Đoạt giải
7.	Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa	Đạt 100%
8.	Giáo viên Ngoại ngữ đạt chuẩn về NLNN	Đạt 100%
9.	Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Đạt 100%
10.	Trường đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2
11.	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 3
12.	Thư viện	Mức độ 2
13.	Công tác phổ cập GDTH	Mức độ 3

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học/HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học /hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	TV	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	T	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	ĐĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN-XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	KH										70	36	34	70	36	34
6	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34
7	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	ÂN	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	MT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	NN1 (TA)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	TN và CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tổng		875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
2. Môn học tự chọn																
1	NN1(T.A)	70	36	34	70	36	34									
Tổng		70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường; hoạt động giáo dục tập thể toàn trường																
1	Toán và TV tăng cường	187	97	90	187	97	90	152	79	73	152	79	73	152	79	73
2	HĐGD nghệ thuật, thể chất, HĐGD khác	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
3	HĐ giáo dục tập thể toàn trường	23	11	12	23	11	12	23	11	12	23	11	12	23	11	12
Tổng		280	144	136	245	122	108	280	144	136	175	90	85	175	90	85

(Số tiết hoạt động củng cố tăng cường và hoạt động tập thể tập trung thay đổi theo thực tế)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Chào mừng năm học mới	Khai giảng	Tập trung	5/9/2024	Toàn trường	CMHS
		Vui Tết Trung thu	Tập trung	13/9/2024	Toàn trường	Hội thiện nguyện Cẩm Giàng, CMHS
		Chúng em với ATGT	Tập trung	23/9/2024	Toàn trường	Công an xã
Tháng 10/2024	Chăm ngoan học giỏi	Sinh hoạt chủ điểm Chăm ngoan-học giỏi	Tập trung	14/10/2024	Toàn trường	NVTV
Tháng 11/2024	Yêu quý thầy cô giáo	Giao lưu văn nghệ - Hội thi “ Thiết kế chậu hoa từ vật dụng tái chế”	Tập trung	20/11/2024	Toàn trường	CMHS
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Hội khỏe Phù Đổng - Thi cờ vua, bóng đá - Thi trò chơi dân gian	Tập trung	20/12/2024	Toàn trường	CMHS
Tháng 01/2025	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.	Hoạt động trải nghiệm: “ Tết sum vầy – Xuân chia sẻ “	Tập trung	20/01/2025	Toàn trường	CMHS
Tháng 02/2025	Mừng Đảng - Mừng xuân	Tết trồng cây	Theo lớp	03/02/2025	Toàn trường	CMHS
Tháng 3/2025	Thiếu nhi vui - khỏe	- Ngày hội “ Thiếu nhi vui khỏe - Chúng em làm sản phẩm STEM ”	Tập trung	26/03/2025	Toàn trường	CMHS; Đoàn TN xã

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 4/2025	Hòa bình, hữu nghị	Ngày hội đọc sách	Tập trung	21/04/2025	Toàn trường	NVTV
Tháng 5/2025	Bác Hồ kính yêu	Thiếu nhi kể chuyện Bác Hồ	Theo lớp	Từ 07/05/2025 đến 15/05/2025	Toàn trường	NVTV, CMHS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt đầu giờ	Kiểm tra sĩ số, truy bài	Theo lớp	7h00 - 7h15	Tại lớp	HS tự quản, TPT Đội, GVTB theo dõi
2	Hoạt động giữa buổi học	Tập thể dục, múa hát, nhảy dân vũ..	Toàn trường	Vào giờ ra chơi giữa buổi sáng	Tại sân trường	
3	Bán trú	Vệ sinh cá nhân	HS bán trú	10h30-11h00	Khu vệ sinh	
		Ăn trưa	HS bán trú	11h - 11h45	Nhà ăn	
		Nghỉ ngơi sau ăn	HS bán trú	11h45-12h00	Phòng ngủ	
		Ngủ trưa	HS bán trú	12h00 - 13h15	Phòng ngủ	
		Vui chơi, đọc sách, xem tivi...	HS bán trú	13h15-13h45	Thư viện ..	
4	Sinh hoạt đầu giờ	Kiểm tra sĩ số, truy bài	Theo lớp	13 h45-14h00	Tại lớp	HS tự quản, TPT, GVTB theo dõi
5	Sinh hoạt câu lạc bộ	Tập bóng đá, cờ vua, bóng đá, vẽ, Tiếng Anh, ...	Theo nhóm	16h15 - 17h15	Sân thể dục, nhà đa năng, các phòng học bộ môn	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Cụ thể đối với cấp tiểu học:

Ngày tựu trường: 22/8/2024 (đối với khối lớp 1); 29/8/2024 (lớp 2,3,4,5).

Ngày khai giảng: 5/9/2024

Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2024 đến trước ngày 18/01/2024.

Học kỳ 2: Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 30/5/2025

Ngày kết thúc năm học: 31/5/2025

Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2025

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026 trước ngày 31/7/2025

3.2. Kế hoạch thời gian tổ chức dạy học của từng khối

(Có phụ lục 1: Kế hoạch thời gian kèm theo)

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối

(Có phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục

1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH, ngày 30 tháng 7 năm 2024, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học trong năm học 2024-2025; Nhà trường xây kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục được sắp xếp hài hòa, đảm bảo thời lượng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo quy định.

- Thực hiện dạy học tích hợp và lồng ghép các nội dung theo quy định đảm bảo hiệu quả. Bao gồm: nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; nội dung giáo dục Quốc phòng - An ninh theo Thông tư 08, ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục theo yêu cầu cần đạt từng khối lớp; nội dung giáo dục ATGT, thực hiện theo chương trình sách điện tử “ATGT cho nụ cười trẻ thơ”; Nội giáo dục quyền con người; nội dung giáo dục bơi; nội dung giáo dục “Địa phương em”; nội dung giáo dục chăm sóc và phòng chống mù lòa; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống,...

- Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn kịp thời kiểm tra nắm bắt những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả khối lớp từ đó tổ chức chuyên đề, Hội thảo đối với giáo viên nhằm tháo gỡ vướng mắc

trong chuyên môn; thực hiện bổ sung, Quản lý sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Công tác tham mưu việc thực hiện chương trình GDPT 2018: Tiếp tục đẩy mạnh tham mưu xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cụ thể cần xây dựng kế hoạch chuẩn bị về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; cử cán bộ Quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, PGD; huy động các nguồn lực của địa phương; huy động sự quan tâm đầu tư của Đảng, chính quyền địa phương.

- Tiếp tục làm công tác tuyên truyền trong phụ huynh học sinh về một số nội dung cụ thể: công tác lựa chọn sách giáo khoa, công tác hoạt động hội PHHS, công tác xã hội hóa giáo dục, công tác phối hợp tham gia vào các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm của học sinh, công tác tuyển sinh, ATGT, phòng chống bệnh dịch,...

1.2. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Công nghệ

- *Đối với lớp 1,2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH, Công văn số 1061/SGDĐT-GDTrH; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện dạy học tự chọn Tin học cho học sinh lớp 2 bắt đầu từ năm học 2024-2025 tiến tới mở rộng dạy Tin học cho cả học sinh lớp 1 năm học 2025-2026 nhằm dạy học làm quen và nâng cao chất lượng dạy Tin học, sẵn sàng ứng phó khi cần tổ chức dạy học trực tuyến.

- *Đối với lớp 3,4,5:* Tổ chức dạy học môn tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3,4,5 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn tiếng Anh (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK), môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn 569/SGDĐT-GDTH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

1.3. Thực hiện việc dạy học đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) *Đối với trẻ khuyết tật*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống, nhưng phải được thể hiện đầy đủ trong kế

hoạch giáo dục cá nhân; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Công tác quản lý giáo dục, hồ sơ, đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật cấp tiểu học thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh để vận động, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục đa dạng, phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh. Không để học sinh bỏ học trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào.

1.4. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Tiếp tục duy trì các hoạt động tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm như các năm học trước; đổi mới, sáng tạo cả về nội dung và hình thức tổ chức nhằm cuốn hút học sinh và huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể của địa phương. Cụ thể:

- Tổ chức nội dung sinh hoạt dưới cờ đầu tuần với nội dung phong phú, mang tính giáo dục theo chủ điểm, rèn học sinh mạnh dạn, tự tin cho học sinh toàn trường đảm bảo yêu cầu cần đạt cho từng khối lớp.

- Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh cùng tham gia lao động dọn vệ sinh trường, lớp và chăm sóc cây xanh: Khối 1, 2 cho HS làm quen việc lau bàn ghế, bảng, cửa sổ, cửa ra vào; khối 3, 4, 5 giao cho học sinh thực hiện dọn vệ sinh sân và cổng trường, chăm sóc cây xanh.

- Hàng tháng tổ chức hoạt động theo chủ điểm, tổ chức sinh hoạt tập thể kỉ niệm các ngày lễ lớn, tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm.

- Giáo dục tích hợp an toàn giao thông, Quốc phòng - An ninh, giáo dục kỹ năng sống, mắt học đường, phòng tránh đuối nước, quyền con người, môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, ... vào các hoạt động tập thể dưới các hình thức sắm vai, hát, múa, hóa trang,...

- Tổ chức cho học sinh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, hoạt động văn nghệ, TDTT, giáo dục truyền thống ngoài giờ lên lớp do nhà trường và các tổ chức khác tổ chức tại địa phương.

- Huy động tích cực các đoàn thể trong nhà trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục học sinh.

1.5. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú; giáo dục bơi

a. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học mới, nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo yêu cầu:

- Kế hoạch dạy học các môn tự chọn và các hoạt động giáo dục tăng cường phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường. Nội dung dạy học phải phân bổ hợp lý giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, tránh quá tải, áp lực với học sinh.

- Thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày, có thể tổ chức câu lạc bộ sau giờ học theo nhu cầu của học sinh và được phê duyệt của Phòng GDĐT.

b. Tổ chức bán trú cho học sinh

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác bán trú tại trường theo các văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Tổ chức một số hoạt động thư giãn nhẹ nhàng linh hoạt, đa dạng như: xem phim, đọc sách, sinh hoạt văn nghệ, ...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bán trú đảm bảo chất dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

c. Giáo dục bơi cho học sinh tiểu học

- Tiếp tục tham mưu nâng cấp bể bơi, tổ chức dạy bơi kịp thời từ tháng 5 hàng năm tiến tới tổ chức dạy bơi trong năm học trong điều kiện cơ sở vật chất cho phép.

- Duy trì phấn đấu 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được giáo dục bơi, trong đó có 55% học sinh biết bơi trong thời gian học tại nhà trường.

1.6. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

- Thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và công văn 164 của Sở GDĐT Hải Dương đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Thực hiện dạy tích hợp có hiệu quả nội dung giáo dục của địa phương theo các tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

1.7. Triển khai giáo dục STEM

Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn 445/SGDĐT-GDTH ngày 05/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Thực hiện tăng cường các tiết học và hoạt động giáo dục STEM với vai trò đơn vị đi đầu thực hiện giáo dục.

Tổ chức giáo dục STEM dưới hình thức tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ về tìm hiểu khoa học theo nhu cầu, nguyện vọng của CMHS và lồng ghép trong kế hoạch giáo dục môn học.

100% các khối lớp áp dụng dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM, mỗi giáo viên áp dụng ít nhất 4 tiết/năm.

Sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

2. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh Tiểu học

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục áp dụng, vận dụng linh hoạt, phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tăng cường các hoạt động giáo dục trải nghiệm thông qua các cuộc thi, sân chơi trí tuệ, các ngày hội: Vui tết Trung thu, IOE, Cờ vua, Trạng Nguyên Tiếng Việt. Đấu trường Toán học VioEdu, Vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”, “ Ý tưởng trẻ thơ”, ... qua đó giúp học sinh phát triển một cách toàn diện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, xây dựng kho học liệu số, thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp dạy học các môn học nhất là trong việc giảng dạy lịch sử, địa lý địa phương; mạnh dạn đổi mới và chú trọng việc tổ chức các hoạt động giáo dục, sưu tầm, tìm tòi kiến thức và sử dụng các tài liệu lịch sử, địa lý địa phương một cách hiệu quả; đẩy mạnh dạy học theo phương pháp dạy học tích cực; tổ chức các tiết học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, tiếp tục dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới. Vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài trời; vận dụng kiến thức của học sinh vào thực tế cuộc sống. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, học sinh có cơ hội để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, kích thích tinh thần học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh cùng tham gia giáo dục học sinh trong điều kiện cho phép, nâng cao hiệu quả phối hợp, đặc biệt giáo dục học sinh còn nhiều hạn chế.

Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; chú trọng giáo dục kĩ năng sống; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; phòng tránh tai nạn thương tích; thực hiện tốt công

tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biên đảo. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh một cách hiệu quả; tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh nhằm bồi đắp tình yêu tiếng Việt cũng như ham muốn đọc sách cho học sinh.

Nâng cao hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm; tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thông vào nhà trường; đẩy mạnh hoạt động học bơi và phòng, chống đuối nước, tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa như: Bóng đá, võ, cờ vua, cầu lông,... đáp ứng nhu cầu học sinh.

2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh tất cả các khối lớp.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm để Quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện học bạ số cho từ khối 1 đến khối 5.

Tiếp tục tập huấn và tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ. Thực hiện tổ chức kiểm tra định kỳ phù hợp với các thời điểm nhằm đảm bảo tiến độ học tập của học sinh, đảm bảo độ chính xác khi đánh giá năng lực của học sinh.

Nêu gương, khuyến khích học sinh có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, kết quả học tập nổi bật sau mỗi tháng, mỗi học kì thông qua các hình thức khen thưởng thư khen thực chất, đúng quy định.

Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét trong vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong các tiết học. Khuyến khích giáo viên chủ động trong ghi nhận kí theo dõi sự tiến bộ của học sinh cá biệt trong lớp.

2.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, ATGT, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục

pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS, ...

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa, địa chỉ văn hóa của địa phương: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, HĐTN; tổ chức cho học sinh tham quan chăm sóc các di tích lịch sử của địa phương như đình, chùa, nghĩa trang liệt sĩ để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục

Xây dựng kế hoạch thực hiện bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để triển khai bồi dưỡng tại nhà trường và tham gia trên địa bàn huyện.

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Nâng cao năng lực của cán bộ quản lí thông qua các lớp bồi dưỡng của cấp trên, tự học của cá nhân; đẩy mạnh đổi mới hình thức quản lí, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các bộ phận và cá nhân.

Trong năm học tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT, cử giáo viên tham gia đầy đủ Hội thi giáo viên dạy giỏi do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa bằng hình thức cá nhân tự bồi dưỡng, bồi dưỡng kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến theo các lớp học tương ứng với các môn học/hoạt động giáo dục đối với từng bộ sách giáo khoa cho tất cả giáo viên được phân công giảng dạy và cán bộ Quản lí.

Tham gia, tập huấn bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh, chú trọng học qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường.

Nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá đội ngũ cán bộ Quản lí giáo viên, nhân viên thông qua hình thức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra đột xuất... từ đó nhận định chính

xác từng thành viên cần được đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

4. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

- Thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch 01/KH-BCĐ, ngày 10/7/2024 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện Cẩm Giàng; đảm bảo duy trì vững chắc kết quả chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Tiếp tục chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 như: đảm bảo huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp; kiên quyết không để học sinh bỏ học; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo tính chính xác, khoa học. Chuẩn bị đủ hồ sơ minh chứng khi đề nghị kiểm tra công nhận PCGDTH.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự kiểm tra trường quốc gia và kiểm định chất lượng sau 5 năm; tiếp tục các giải pháp duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng đối với tất cả các tiêu chuẩn theo chuẩn quốc gia mức độ II và Kiểm định chất lượng mức độ III, chuẩn bị đầy đủ minh chứng cho đến thời điểm kiểm tra (tháng 12/2024).

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Về cơ sở vật chất:

Tiếp tục rà soát CSVC tham mưu với địa phương đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm theo tiêu chuẩn CSVC tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục đề nghị quy hoạch bổ sung nhà vệ sinh của học sinh, khu tập kết rác thải trong nhà trường, sân tập thể thao, khu trải nghiệm cho học sinh trong khuôn viên nhà trường,...

Khai thác, sử dụng, bảo quản có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có như thiết bị phòng học tiếng Anh, Tin học, phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Khoa học – Công nghệ, nhà đa năng, bể bơi,...

- Về sách giáo khoa, thư viện:

Hướng dẫn phụ huynh học sinh tự mua hoặc đăng ký mua sách giáo khoa theo Danh mục SGK sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương được nhà trường lựa chọn năm học 2024-2025. Cung ứng đầy đủ, kịp thời SGK cho học sinh có nhu cầu trước khi bước vào năm học mới.

Duy trì và phát triển tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học

mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

Hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

Sử dụng hiệu quả mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện” “thư viện số”, xây dựng không gian đọc sách...phù hợp điều kiện thực tế, tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên, học sinh được tiếp cận với sách, tài liệu tham khảo.

Bồi dưỡng viên chức làm công tác thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyên môn thư viện đạt mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.

- Thiết bị dạy học:

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục TBDH tối thiểu (Theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học).

Khai thác có hiệu quả trang thiết bị dạy học Ngoại ngữ đã được Đề án trang bị; bổ sung, nâng cấp và sử dụng có hiệu quả phòng dạy Tin học của nhà trường, đảm bảo yêu cầu khi dạy theo tài liệu mới và ít nhất 2 học sinh/máy; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ dạy học môn Âm nhạc. Đặc biệt là đàn Piano điện tử được Sở GDĐT trang bị cho các trường từ những năm học trước.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phát động phong trào xây dựng thiết bị dạy học số phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn dưới hình thức số hóa: số hóa kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, học bạ số; số hóa một số văn bản cá biệt.

Tăng cường ứng dụng không gian mạng thực hiện trao đổi, thảo luận công tác chuyên môn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ. Xây dựng và ứng dụng các học liệu số vào dạy học.

Tổ chức các cuộc thi, sân chơi trí tuệ trên không gian mạng: Thi IOE, Trang nguyên Tiếng Việt, Đấu trường toán học,...

Tiếp tục chủ động truyền thông về thực hiện chương trình GDPT 2018 đến cán bộ, nhân dân địa phương. Huy động sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương cho sự nghiệp giáo dục thông qua các hoạt động giáo dục tập thể, các cuộc họp

PHHS, các cuộc họp giao ban tại địa phương.

Tăng cường truyền thông trên website, Facebook, zalo của nhà trường về các hoạt động giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng truyền thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách; khen thưởng, động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về công tác truyền thông.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Cùng hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; Quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trường chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Dự giờ, góp ý, tư vấn tiết dạy; bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Giáo viên

- Chủ động thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/HĐGD cho khối lớp mình phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục theo chương trình. Phối hợp với nhà trường, Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định.

5. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn giao thông, công trường an toàn giao thông cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

Quản lý nền nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường; phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

6. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình GDPT.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

Xây dựng lịch học thư viện, đọc thư viện cho các lớp học và giáo viên toàn trường.

Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Cao An. Đề nghị các tổ chuyên môn, cá nhân thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các bộ phận, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo để lãnh đạo nhà trường có biện pháp giải quyết cho hợp lý và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- CB, GV nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT.

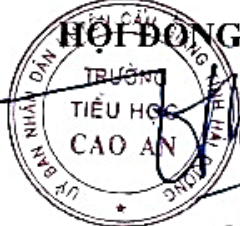
HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Lan

Đào Thị Lan

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG PHÊ DUYỆT



Đào Thị Lan

PHÒNG GDĐT PHÊ DUYỆT



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM THỊ LỘC